

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyền**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Với** và ông **Trần Ngọc Chiến**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Lã Hải Long** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T1**; sinh ngày: 10/3/1987, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T2 và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 11/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Minh T2**; sinh năm: 1960; nơi cư trú: Tổ 1, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người chứng kiến:**

Ông **Hà Ngọc P**; sinh năm: 1960; nơi cư trú: Tổ 4, khu 6, phường T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Ông **Phạm Đình T3**; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Tổ 1, khu 2B, phường T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 ngày 11/06/2020 tại khu vực Tổ 6, khu 2A, phường T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Công an phường T4 phối hợp với Đội cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Nguyễn Minh T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Thu giữ: tại túi quần phía trước bên phải T1

đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, kích thước (2x2,2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, có khối lượng 0,224 gam; thu tại túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim, sim 1 số 0345.511120, sim 2 số 0936.621120 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, biển số 14F7-0257.

Tại Bản kết luận giám định số 723/GĐMT ngày 15/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Minh T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,224 gam (không phẩy hai trăm hai mươi bốn gam).

Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Minh T1 khai nhận: T1 nghiện ma túy từ năm 2018. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T1 gọi điện cho người tên T5 (T1 không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì T5 đồng ý và hẹn T1 đến khu vực Ngõ 552, đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Khoảng 5 phút sau, T1 đến điểm hẹn với T5 thì gặp 01 cháu bé đưa cho T1 01 gói giấy màu trắng, T1 nhận ra đây là con trai của T5 và biết bên trong gói giấy là ma túy đá nên cầm lấy và đưa cho cháu bé 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để trả cho T5. Sau khi mua được ma túy, T1 đi tìm địa điểm sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ những vật chứng, tài sản nêu trên.

Giai đoạn điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Minh T2 khai nhận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, biển số 14F7-0257 là của ông T2 mua để sử dụng, ngày 11/6/2020, T1 mượn chiếc xe trên để đi lại nên được ông T2 đồng ý. Ông T2 không biết việc T1 sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy, khi mượn xe T1 cũng không nói cho ông T2 biết mình sử dụng chiếc xe này để làm gì.

Những người chứng kiến nêu trên đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt, thu giữ những vật chứng và tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT-VKSCP ngày 10 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Minh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/6/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 723/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim, sim 1 số 0345.511120, sim 2 số 0936.621120.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến nêu trên khai báo mình trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, T1 thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 11/6/2020, tại Tổ 6, khu 2A, phường T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Minh T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,224 gam (không phải hai trăm hai mươi bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3]. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[4] Methamphetamine là chất ma túy rất độc hại, bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên

nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mẹ đẻ của bị cáo (bà Nguyễn Thị P) đã được Bộ trưởng Bộ công nghiệp tặng “Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam” nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ (0,224 gam). Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 723/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim, sim 1 số 0345.511120, sim 2 số 0936.621120 là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, biển số 14F7-0257 mà bị cáo mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Minh T2 nhưng ông T2 không biết việc T1 sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại chiếc xe cho ông T2, ông T2 không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người đàn ông tên T5 mà T1 khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên không đủ cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/6/2020).

2. Căn cứ vào: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 723/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim (sim 1 số 0345.511120, sim 2 số 0936.621120). Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao vật chứng, tài sản số: 209/BB-THA lập ngày 28/9 /2020 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2020)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền